

Bản án số: 266/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn Đ, sinh năm: 1981.

Cư trú tại: Ấp 10, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị G, sinh năm: 1979.

Cư trú tại: Ấp 10, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị G tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống cũng rất hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Vợ chồng anh chị ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện anh Đ không còn tình cảm gì với chị G, nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị G.

Về con chung: Có 01 cháu tên Hồ Triệu T (nam), sinh ngày 19/12/2007. Cháu T hiện đang sống với chị G, khi ly hôn anh Đ đồng ý giao cháu T cho chị G được tiếp tục nuôi.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ngô Thị G trình bày: Chị G thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị G đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Hồ Triệu T (nam), sinh ngày 19/12/2007, chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị G. Về con chung: Giao cháu Hồ Triệu T (nam), sinh ngày 19/12/2007 cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị G chưa yêu cầu. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn Đ yêu cầu xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bị đơn Ngô Thị G đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Đ thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị G tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2007, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại phiên tòa anh Đ vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị G. Nhận thấy anh Đ và chị G đã có thời gian mâu thuẫn và ly thân kéo dài từ năm 2016 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị G theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Đ và chị G cùng thỏa thuận giao con chung cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian anh Đ và chị G ly thân, chị G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cháu T. Hơn nữa cháu T trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị G. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T cho chị G được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G chưa yêu cầu.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Hồ Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Văn Đ và chị Ngô Thị G.

Về con chung: Chị Ngô Thị G được tiếp tục nuôi con chung là cháu Hồ Triệu T (nam), sinh ngày 19/12/2007. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị G chưa yêu cầu.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Hồ Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001934 phiếu lập ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng